TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/DSST
Ngày: 22-6-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Minh Nhiễm**;
Ông **Nguyễn Văn Bé.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2022/TLST–DS, ngày 17-10-2022; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2023/QĐXXST-DS, ngày 25-6-2023; giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Sa V, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn:

1. Bà Hà Mộng L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt);

2. Ông Thạch Ma N, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (đã chết);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Thạch Ma N:

1. Bà Hà Mộng L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (vợ ông Ma N, vắng mặt);

2. Chị Thạch Nhung B, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (con ông Ma N, vắng mặt);

3. Thạch Hà Nhật T, sinh năm 2010; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (con ông Ma N, vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của Thạch Hà Nhật T: Bà Hà Mộng L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (là mẹ ruột, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Trần Thị Sa V trình bày:

Ngày 06/9/2016, bà có tham gia dây hụi số 04 do bà L và ông Ma N làm chủ hụi, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 2.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên cho bà (danh sách tên 9 Khai), có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 600.000 đồng/lần hốt; hụi vụ; sau khi hốt hụi, chủ hụi có trách nhiệm gom tiền của hụi viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hụi, dây hụi đã khui đến lần thứ 12, ở lần khui thứ 13 chủ hụi úp hụi, cụ thể:

Lần 01: Huỳnh Thị Sa M (Thế M) bỏ thăm 900.000 đồng, bà đóng hụi sống 1.100.000 đồng;

Lần 02: Thạch Thị Sa B (Bi Hảo) bỏ thăm 1.150.000 đồng, bà đóng hụi sống 850.000 đồng;

Lần 03: Huỳnh Thị Sa M (Thế M) bỏ thăm 1.200.000 đồng, bà đóng hụi sống 800.000 đồng;

Lần 04: Lý Ngọc D (2 Diệp) bỏ thăm 1.000.000 đồng, bà đóng hụi sống 1.000.000 đồng;

Lần 05: Hà Mộng L (Tâm) bỏ thăm 1.050.000 đồng, bà đóng hụi sống 950.000 đồng;

Lần 06: Hà Mộng Thúy (Linh) bỏ thăm 1.100.000 đồng, bà đóng hụi sống 900.000 đồng;

Lần 07: Lanh R bỏ thăm 1.000.000 đồng, bà đóng hụi sống 1.000.000 đồng;

Lần 08: Hồng Thị Giao (Đo Giao) bỏ thăm 1.060.000 đồng, bà đóng hụi sống 940.000 đồng;

Lần 09: Sơn Thị H (chị Hảo) bỏ thăm 1.100.000 đồng, bà đóng hụi sống 900.000 đồng;

Lần 10: Hà Quốc Tr (8 Trung) bỏ thăm 1.000.000 đồng, bà đóng hụi sống 1.000.000 đồng;

Lần 11: Hà Mộng L (Tâm) bỏ thăm 950.000 đồng, bà đóng hụi sống 1.050.000 đồng;

Lần 12: Huỳnh Thị Sa M (Sa M) bỏ thăm 1.005.000 đồng, bà đóng hụi sống 995.000 đồng;

Ở lần khui thứ 13 bà L và ông Ma N úp hụi, qua đối chiếu sổ sách với chủ hụi bà thống nhất dây hụi số 04 bà đóng 12 lần hụi sống bằng 10.370.000 đồng.

Ngày 15/3/2016, bà có tham gia dây hụi số 02, loại hụi 2.000.000 đồng, có 15 phần, hụi vụ, (danh sách tên 9 Khai) của bà L và ông Ma N làm chủ hụi, bà có bỏ thăm 1.200.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (bà không nhớ hốt

hụi ở lần khui thứ mấy), sau khi hốt hụi bà đóng hụi chết đến lần khui thứ 12, dây hụi còn 03 lần khui nữa mãn hụi, bà đồng ý trả lại cho bà L 03 lần tiền hụi đã nhận bằng 2.400.000 đồng, bà đồng ý cấn trừ lại tiền hụi bà khởi kiện (10.370.000 đồng– 2.400.000 đồng).

Nay bà yêu cầu bà Hà Mộng L và hàng thừa kế của ông Thạch Ma N (đã chết) trả cho bà 12 lần hụi sống đã đóng bằng 7.970.000 đồng (Loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 06/9/2016, dây hụi số 04), bà không yêu cầu tính lãi.

Bà Trần Thị Sa V có đơn xin vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 27/02/2023 bà Hà Mộng L trình bày:

Ngày 06/9/2016, ở dây hụi số 04, loại hụi 2.000.000 đồng, có 15 phần, hụi vụ, bà Sa Vene tham gia 01 phần (danh sách tên 9 Khai), bà Sa Vene đóng hụi sống được 12 lần với số tiền bằng 10.370.000 đồng.

Ngày 15/3/2016, ở dây hụi số 02, loại hụi 2.000.000 đồng, có 15 phần, hụi vụ, bà Sa Vene tham gia 01 phần (danh sách tên 9 Khai), bà Sa Vene bỏ thăm 1.200.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, sau khi hốt hụi bà Sa Vene đóng hụi chết đến lần khui thứ 12, dây hụi còn 03 lần khui nữa mãn hụi, yêu cầu bà Sa Vene trả cho bà 03 lần tiền hụi đã nhận bằng 2.400.000 đồng, bà yêu cầu được cấn trừ vào tiền hụi bà Sa Vene khởi kiện, sau khi cấn trừ ở dây hụi số 04 bà còn nợ lại bà Sa Vene bằng 7.970.000 đồng và đồng ý trả một mình, yêu cầu không tính lãi, lúc bà làm chủ hụi chồng bà bệnh, con bà còn nhỏ nên không ai biết.

Đối với bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (do bà L làm đại diện): Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (*do bà Hà Mộng L làm đại diện*) không đến Tòa án tham gia tố tụng, bà L có nộp bản tự khai cho Tòa án, còn chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T *(do bà Hà Mộng L làm đại diện)* không có ý kiến trình bày để phản bác nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: danh sách hụi viên (photo); chứng minh nhân dân tên Sa Vene và sổ hộ khẩu (photo); Bị đơn không có cung cấp tài liệu chứng cứ.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Bà Trần Thị Sa V thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà Hà Mộng L 03 lần tiền hụi đã nhận bằng 2.400.000 đồng (Loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/3/2016, dây hụi số 02).

Bà Hà Mộng L thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà Trần Thị Sa V 12 lần hụi sống đã đóng bằng 10.370.000 đồng (Loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 06/9/2016, dây hụi số 04).

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Bà Trần Thị Sa V yêu cầu bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (*do bà Hà Mộng L làm đại diện*) cùng có trách nhiệm trả nợ tiền hụi cho bà.

Bà Hà Mộng L đồng ý trả một mình, lúc bà làm chủ hụi chồng bà bệnh, con bà còn nhỏ nên không ai biết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Riêng bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (*do bà Hà Mộng L làm đại diện*) chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Sa V.

2. Buộc bà Hà Mộng L trả cho bà Trần Thị Sa V 12 lần hụi sống đã đóng bằng 3.985.000 đồng (Loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 06/9/2016, dây hụi số 04). Bà Trần Thị Sa V không yêu cầu tính lãi.

3. Buộc bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (*do bà Hà Mộng L làm đại diện*) trả cho bà Trần Thị Sa V 12 lần hụi sống đã đóng bằng 3.985.000 đồng (Loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 06/9/2016, dây hụi số 04) trong phạm vi tài sản của ông Thạch Ma N chết để lại. Bà Trần Thị Sa V không yêu cầu tính lãi.

4. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Thạch Ma N (đã chết), Tòa án đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Thạch Ma N gồm: Bà Hà Mộng L (đồng thời là bị đơn), chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (*do bà Hà Mộng L làm đại diện*) tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 74 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Cha mẹ ông Thạch Ma N đã chết.

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại; Bị đơn ông Thạch Ma N (đã chết), bà Hà Mộng L cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Bà Trần Thị Sa V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (*do bà L làm đại diện*) trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Trong quá trình giải quyết bà Trần Thị Sa V và bà Hà Mộng L có lời khai thống nhất bà Sa Vene có tham gia dây hụi số 04, loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 06/9/2016 của bà L làm chủ hụi và đóng được 12 lần hụi sống bằng 10.370.000 đồng, ngoài ra vào ngày 15/3/2016, ở dây hụi số 02, loại hụi 2.000.000 đồng, có 15 phần, hụi vụ, bà Sa Vene tham gia 01 phần và bỏ thăm 1.200.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, sau khi hốt hụi bà Sa Vene đóng hụi chết đến lần khui thứ 12, dây hụi còn 03 lần khui nữa mãn hụi, bà Sa Vene còn nợ lại bà L 03 lần tiền hụi đã nhận bằng 2.400.000 đồng và đồng ý cấn trừ, sau khi cấn trừ bà L còn nợ lại bà Sa Vene bằng 7.970.000 đồng, bà L đồng ý trả, đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Trần Thị Sa V yêu cầu bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T *(do bà Hà Mộng L làm đại diện)* cùng có trách nhiệm trả nợ tiền hụi cho bà. Bà Hà Mộng L đồng ý trả một mình, bà cho rằng lúc bà làm chủ hụi chồng bà bệnh, các con bà còn nhỏ nên không ai biết, do chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T *(do bà Hà Mộng L làm đại diện)* không có ý kiến về nội dung bà Sa Vene khởi kiện, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

[4] Xét thấy, mặc dù ông Ma N không trực tiếp giao dịch tiền hụi với bà Sa Vene, nhưng giao dịch góp hụi của bà L (chủ hụi) với hụi viên diễn ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà L và ông Ma N, ông Ma N biết việc bà L làm chủ hụi nhưng không có phản đối, cho nên Hội đồng xét xử xác định số nợ trên là nợ chung của bà L và ông Ma N. Do đó bà L có trách nhiệm trả cho bà Sa Vene ½ số nợ, ½ số nợ còn lại là của ông Ma N, do ông Thạch Ma N đã chết nên những người kế thừa quyền và nghĩa tố tụng của ông Ma N là bà L, chị Bình và Nhật Tân *(bà L làm đại diện)* có trách nhiệm trả cho bà Sa Vene trong phạm vi tài sản của ông Ma N chết để lại.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, do bà Sa Vene không có yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Hà Mộng L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Buộc bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (*do bà Hà Mộng L làm đại diện*) phải chịu án phí dân sự tương ứng với phần yêu cầu của bà Sa Vene đối với ông Ma N (đã chết) được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Khoản 4, điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, trong phạm vi tài sản của ông Thạch Ma N chết để lại.

Nguyên đơn bà Trần Thị Sa V không phải chịu án phí.

[6] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 74, 91, 92, 147, 227, 228, 273, 280, 615 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, 471 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Sa V.

2. Buộc bà Hà Mộng L trả cho bà Trần Thị Sa V 12 lần hụi sống đã đóng bằng 3.985.000 đồng (Loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 06/9/2016, dây hụi số 04). Bà Trần Thị Sa V không yêu cầu tính lãi.

3. Buộc bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (*do bà Hà Mộng L làm đại diện*) trả cho bà Trần Thị Sa V 12 lần hụi sống đã đóng bằng 3.985.000 đồng (Loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 06/9/2016, dây hụi số 04) trong phạm vi tài sản của ông Thạch Ma N chết để lại. Bà Trần Thị Sa V không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí:

4.1. Buộc bị đơn bà Hà Mộng L phải chịu 199.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Buộc bà Hà Mộng L, chị Thạch Nhung B và Thạch Hà Nhật T (*do bà L làm đại diện*) phải chịu 199.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm, trong phạm vi tài sản của ông Thạch Ma N chết để lại.

4.3. Bà Trần Thị Sa V không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011489 ngày 12-10-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho bà Trần Thị Sa V.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể tư ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm